

Công thức Faulhaber

Trong toán học, công thức Faulhaber về tổng chuỗi số như sau:

$$\text{Cho chuỗi số : } S(n,p) = \sum_{k=1}^n k^p = 1^p + 2^p + 3^p + \dots + n^p$$

Tổng chuỗi số trên có thể biểu diễn thành một đa thức bậc $p + 1$ của n .

Đó là:

$$S(n, m) = \sum_{k=1}^{m+1} F(m, k) * n^k$$

Ví dụ:

$$S(n, 1) = (1 + \dots + n) = (1/2) * n^2 + (1/2) * n$$

$$S(n, 2) = (1 + \dots + n^2) = (1/3) * n^3 + (1/2) * n^2 + (1/6) * n$$

$$S(n, 3) = (1 + \dots + n^3) = (1/4) * n^4 + (1/2) * n^3 + (1/4) * n^2$$

$$S(n, 4) = (1 + \dots + n^4) = (1/5) * n^5 + (1/2) * n^4 + (1/3) * n^3 - (1/30) * n$$

Các hệ số $F(m,k)$ xây dựng lên thành tam giác Faulhaber:

1

1/2 1/2

1/6 1/2 1/3

0 1/4 1/2 1/4

-1/30 0 1/3 1/2 1/5

0 -1/12 0 5/12 1/2 1/6

1/42 0 -1/6 0 1/2 1/2 1/7

trong đó m bắt đầu từ 0, và k chạy từ 1 tới $m + 1$ (hàng m có $m + 1$ phần tử).

Quy luật xây dựng tam giác Faulhaber như sau:

1) Phần tử hàng i , cột j ($j > 1$): $F(i,j) = (i / j) * F(i-1, j-1)$.

2) Phần tử $F(i,1)$ được lựa chọn sao cho tổng tất cả các phần tử hàng $F(i,j) = 1$.

Nhiệm vụ của bạn là xác định phần tử của tam giác Faulhaber dưới dạng tối giản.

Input

Dòng đầu tiên là số bộ test. (≤ 1000)

Các dòng tiếp theo, mỗi dòng gồm 3 số.

Số đầu tiên là số thứ tự của bộ test. 2 số tiếp theo là m và k ($1 \leq m \leq 400$).

Output

Với mỗi test, in ra trên 1 dòng 2 số: số thứ tự của bộ test và phần tử $F(m, k)$ dưới dạng tối giản.

(Nếu là số nguyên thì để nguyên, nếu là phân số thì rút gọn thành phân số tối giản).

Example

Input:

```
4
1 4 1
2 4 3
3 86 79
4 400 401
```

Output:

```
1 -1/30
2 1/3
3 -22388337
4 1/401
```